

MARKET INSIGHTS REPORTS

05.08.2025

NĂM CỦA NHIỀU KỶ LỤC LỊCH SỬ VỚI
TTCK VIỆT NAM



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Mô hình 4 phiên tạo cụm đảo đang xuất hiện

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Tăng trưởng GDP các nước Châu Âu và Mỹ từ Q4/2019 tới nay

10 *Nhu cầu điện năng tại các trung tâm dữ liệu của Mỹ sẽ tăng gấp đôi vào năm 2028*
TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số chính sẽ tiếp tục đà giảm vào phiên tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	379
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	118
Số cổ phiếu giảm giá	221
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	40

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	238
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	65
Số cổ phiếu giảm giá	114
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	59

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	419
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	158
Số cổ phiếu giảm giá	147
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	114

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	219,248.28	235,613.96	(16,365.68)
% KL toàn thị trường	7.82%	8.40%	
Giá trị	7,084,188	9,607,954	(2,523,766)
% GT toàn thị trường	9.07%	12.30%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	26,387.01	14,071.87	12,315.14
% KL toàn thị trường	7.82%	8.40%	
Giá trị	636,376	355,400	280,976
% GT toàn thị trường	11.15%	6.23%	

UPCOM

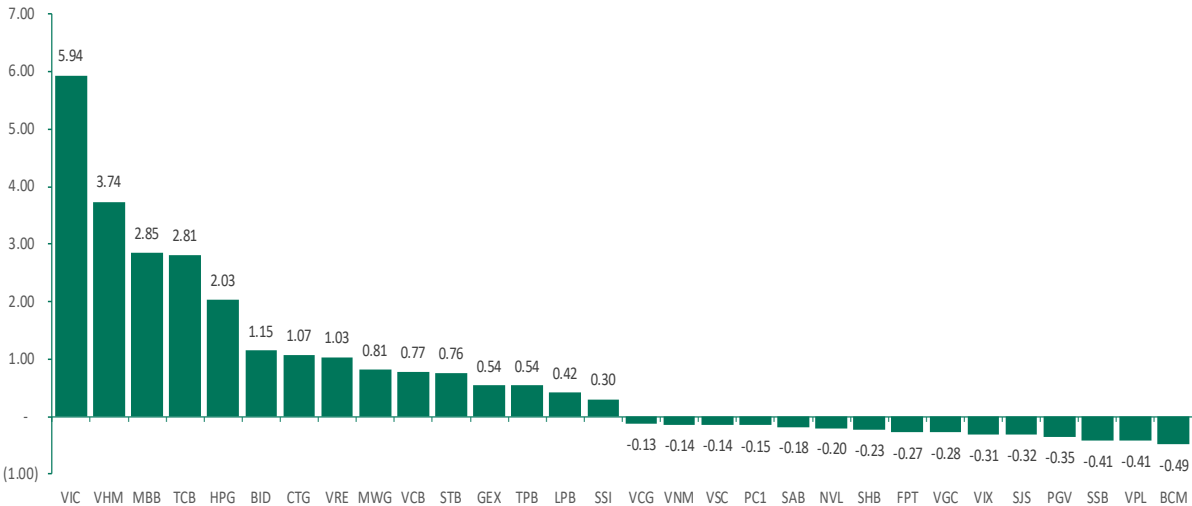
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,773.79	890.64	883.15
% KL toàn thị trường	1.12%	0.56%	
Giá trị	38,586	54,650	(16,064)
% GT toàn thị trường	2.00%	2.84%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	18,590,000	61,500	400 (0.65%)	11.18	2.40	5,501	513,874
2	VIC	8,377,700	117,500	6,300 (5.67%)	33.22	2.87	3,537	455,734
3	VHM	10,115,900	96,000	3,800 (4.12%)	13.64	1.71	7,039	394,312
4	BID	28,540,100	38,750	700 (1.84%)	9.76	1.67	3,972	272,078
5	TCB	92,362,100	37,000	1,650 (4.67%)	12.03	1.62	3,075	261,400
6	CTG	24,076,700	46,500	850 (1.86%)	8.29	1.52	5,606	249,705
7	VPB	71,760,200	26,500	100 (0.38%)	12.08	1.38	2,193	210,249
8	HPG	215,999,100	26,400	1,100 (4.35%)	12.57	1.38	2,100	202,632
9	MBB	71,103,900	29,700	1,900 (6.83%)	6.86	1.42	4,331	181,237
10	GAS	2,020,900	67,800	-200 (-0.29%)	13.10	2.31	5,177	158,833

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+1.01%	+25.05%	1,604
▼ Tài chính	+1.38%	+23.30%	103
> Tổ chức tín dụng	+1.56%	+21.78%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.35%	+42.39%	61
> Bảo hiểm	+0.09%	+3.96%	13
▼ Bất động sản	+2.84%	+77.46%	132
▼ Công nghiệp	+0.11%	+24.45%	403
> Vận tải	+0.32%	+18.56%	117
> Hàng hóa công nghiệp	-0.26%	+35.12%	232
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-0.08%	+46.37%	54
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.39%	-4.26%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.40%	-4.23%	156
> Thương mại hàng thiết yếu	+0.04%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.59%	+3.16%	4
▼ Nguyên vật liệu	+0.98%	+13.39%	284
▼ Tiện ích	-0.68%	+5.84%	154
> Tiện ích	-0.68%	+5.84%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.06%	+20.58%	188
> Thương mại hàng không thiết yếu	+0.99%	+12.89%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	-1.20%	+7.00%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	-0.80%	+56.05%	73
> Xe và linh kiện	-0.03%	-4.55%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-0.19%	-19.11%	43
> Dịch vụ viễn thông	-0.06%	-20.62%	18
> Truyền thông và giải trí	-2.02%	+12.04%	25
▼ Năng lượng	-0.47%	-10.58%	53
▼ Công nghệ thông tin	-0.85%	-19.10%	17
> Phần mềm và dịch vụ	-0.81%	-19.30%	10
> Phần cứng và thiết bị	-3.86%	+19.04%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.01%	+2.65%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.06%	+5.80%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-0.74%	-31.30%	11

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 18.96 điểm (+ 1.24%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bất động sản, tổ chức tín dụng, thương mại hàng không thiết yếu, nguyên vật liệu, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, dịch vụ tài chính, vận tải, bảo hiểm...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, VRE, KBC, DXG, CEO, VCB, TCB, BID, MBB, LPB, STB, CTG, TPB, MWG, SVC, HPG, HSG, GVR, NKG, MCH, MSN, HAG, SSI, VND, VCI, HVN, GMD, MVN, PVI, BMI, MIG ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VCB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Shooting Star”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VCB cố gắng thiết lập một Break out khỏi nền giá đi ngang trong giai đoạn qua nhưng không thành công. Về mẫu hình nền này là một tín hiệu tiêu cực bởi giá đóng cửa cho thấy bên bán vẫn chi phối rất mạnh. Tất nhiên, 1 phiên giao dịch không thể khẳng định VCB sẽ không tiếp tục thử thách khả năng Break out lần nữa vào ngày mai bởi dư âm vẫn còn và thường cổ phiếu sẽ thử thách lần 2 nếu không thành công thì khung giá đi ngang sẽ tiếp tục;
- ✓ VCB đã bán khoảng 50,000 tỷ nợ sang ngân hàng xây dựng và chúng tôi cho rằng việc các NHTM không phải hợp nhất báo cáo với ngân hàng 0 đồng trong quá trình tái cơ cấu sẽ giúp các số liệu tài chính trên bảng cân đối kế toán của NHTM nhận tái cấu trúc đẹp hơn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(ii) MBB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên đang mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng tăng giá 3 mở rộng mục tiêu là 31 – 35;
- ✓ Hỗ trợ khi giảm giá quanh vùng giá 27;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 64%;

(iii) TCB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 39 - 48;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(iv) HPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu cản trở đà tăng giá;
- ✓ Khối ngoại có một phiên mua ròng cực mạnh HPG và đã có lúc cổ phiếu dư mua giá trần nhưng áp lực bán cuối ngày đẩy cổ phiếu quay trở lại khung đi ngang của mình;
- ✓ Hiện giao dịch vẫn là khung 25 – 28. Chúng ta cần có Break out vượt khung để xác nhận xu hướng chính của cổ phiếu. Việc HRC điều chỉnh tăng giá có thể là động lực đẩy giá tăng;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(2) Truyền thông giải trí, dịch vụ tiêu dùng, phần mềm và dịch vụ, thời trang và hàng lâu bền, tiện ích, năng lượng, hàng hóa công nghiệp...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VNZ, VPL, FPT, CMG, ELC, VGT, MSH, TNG, VGG, GIL, GAS, REE, POW, GEG, HDG, BSR, PVD, PVS, PVT, PVC, GEE, VCG, VGC, CTD, BCG, DPG...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FPT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bearish Engulfing”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Về mặt sóng, FPT vẫn đang hình thành sóng 5 giảm giá. Dù vậy do xung lực yếu khả năng xuất hiện nhịp giảm giá mạnh là khá thấp tuy nhiên với dải băng dưới mở ra thì NĐT vẫn nên thận trọng với cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(ii) GAS giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ là 63 - 65;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(iii) VCG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bearish Engulfing”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VCG vẫn đang trong sóng 5 với mục tiêu 35- Hỗ trợ giá giảm quanh vùng giá 25;
- ✓ VCG đã hoàn thành thoái vốn VCR và thương vụ này mang lãi mức lãi 3.682 tỷ đồng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iv) HDG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ HDG đang kiểm tra kháng cự cũ nay là hỗ trợ - Tín hiệu có thể tạo đáy;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Near Doji”. Khối lượng giao dịch tăng và vượt mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng - Tuy nhiên, phiên hôm nay có vẻ lực bán chiếm chi phối nhiều hơn và do vậy tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 2.523 tỷ đồng (Tính cả 3 sản). Tuy nhiên, nếu không tính thỏa thuận bán ròng VIC thì khối ngoại mua ròng trong phiên giao dịch khớp lệnh. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, SHS, MSN, BID, VIC, VCB, GMD, CTG, MWG, VRE... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIC, SHB, VPB, FPT, VIX, VHM, VNM, HAX, KDH, FRT, GEX... Hoạt động bán thỏa thuận VIC có thể là của SK. Chúng tôi lưu ý rằng các khoản mua vốn của SK vào VIC thông thường cấu trúc sẽ giống như các khoản vay có tài sản bảo đảm và đảm bảo một mức sinh lời nhất định. Do vậy, NĐT nên không ước tính lãi lỗ từ hoạt động thoái vốn này của SK để đánh giá hiệu quả.

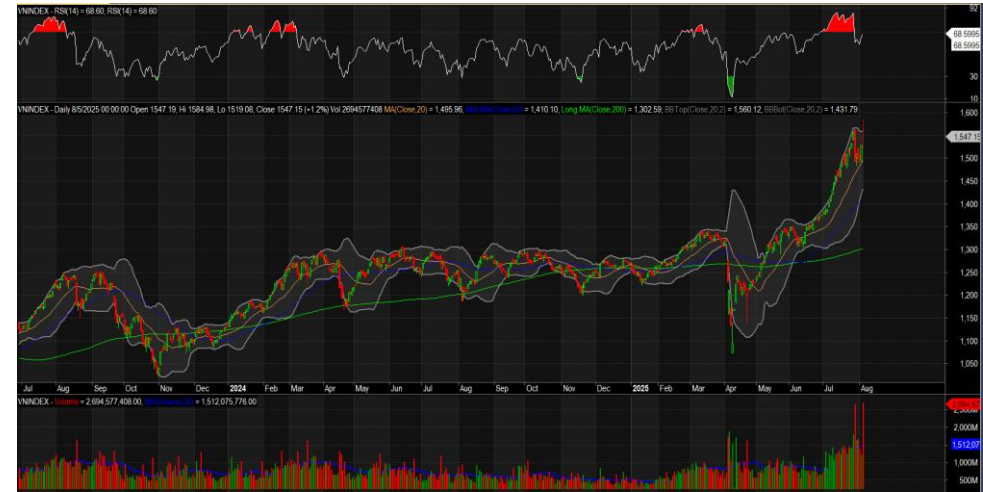
(ii) VN-Index đã mở khoảng trống giá và đầu phiên nhưng đóng cửa lại tạo thành cây nến Doji. Ngoài ra, chỉ số cũng không thể hoàn thành cụm đảo như kỳ vọng bởi trong phiên đã có lúc chỉ số giảm điểm. Thị trường rõ ràng đang ở vùng nhạy cảm và các cú Air Pocket liên tục xuất hiện khiến NĐT cảm thấy lo lắng bởi cổ phiếu có thể tăng trần rồi giảm giá ngay trong phiên sẽ khiến việc giao dịch trở nên mong manh và dễ thua lỗ hơn. Việc với khối lượng thiết lập kỷ lục mới và chỉ số tạo ra hình dáng mô hình hai đỉnh khiến tâm lý NĐT trở nên bị quan vào phiên giao dịch đóng cửa. Trên góc nhìn của chúng tôi thì mọi thứ không quá tiêu cực dù bên bán đang chiếm ưu thế trong phiên giao dịch hôm nay bởi các lý do sau: (a) Chúng tôi cho rằng NĐT sẽ dần làm quen với các phiên giao dịch 1,5 – 2,5 tỷ đô trong giai đoạn tới (Điều này hàm ý thanh khoản của thị trường chúng ta đang được nâng lên và sau này đây không phải là chuỗi thanh khoản quá đột biến nữa). (b) Khác với quá khứ nếu chỉ số tạo thành mô hình hai đỉnh số lượng mã sàn trong phiên hôm nay sẽ rất nhiều nhưng phiên hôm nay cho thấy cầu sẵn sàng hấp thụ giá sàn là rất cao. (c) Mặc dù áp lực điều chỉnh hoặc tái tích lũy khu vực này là cao tức là hàm ý khả năng bứt phá 1,600 điểm ngay lúc này sẽ hạn chế nhưng việc giao dịch tạo thành một khung giao dịch quanh biên độ 100 điểm có thể diễn ra. Ngoài ra, sự phân hóa sẽ tiếp diễn thay vì một phiên hưng hực khí thế lao lên 60 điểm như đã diễn ra trong ngày hôm qua sẽ tốt hơn cho thị trường.

Các cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh trong phiên hôm nay là G36, VGS, GMD, BAF, HNG, C4G, BID...

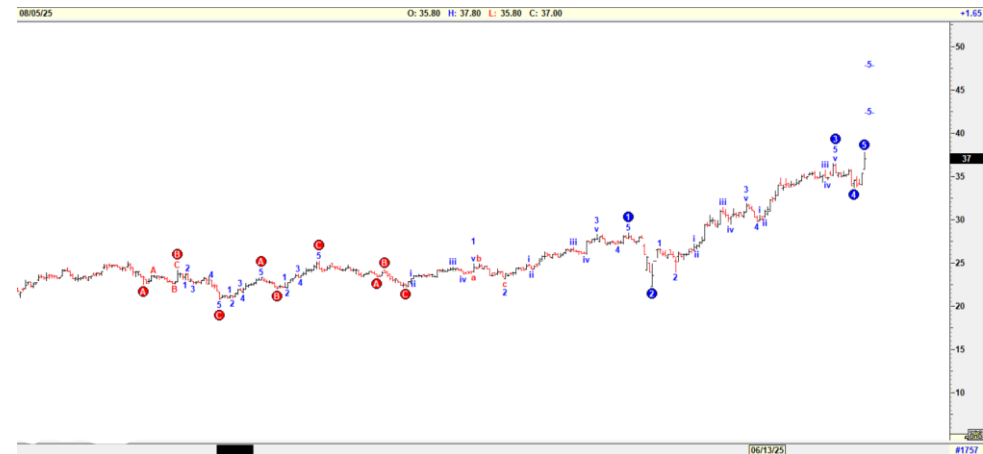
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 13 mã cho tín hiệu mua, 07 mã cho tín hiệu bán, 10 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã VPB, TCB, STB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 88% và 100% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,450 điểm và kháng cự là 1,550 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ TCB



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	576.3	576.49	576.1	YES	594.57	613.23	631.5	650.16	557.64	539.37	520.71	502.44
HNXINDEX	266.68	266.96	266.4	NO	272.31	278.51	284.14	290.34	260.48	254.85	248.65	243.02
UPINDEX	107.46	107.44	107.48	YES	108.81	110.11	111.46	112.76	106.16	104.81	103.51	102.16
VN30	1691.36	1691.82	1690.89	YES	1729.21	1768	1805.85	1844.64	1652.57	1614.72	1575.93	1538.08
VNINDEX	1550.4	1552.03	1548.78	NO	1581.73	1616.3	1647.63	1682.2	1515.83	1484.5	1449.93	1418.6
VNXALL	2627.09	2628.5	2625.67	YES	2688.7	2753.14	2814.75	2879.19	2562.65	2501.04	2436.6	2374.99
VN30F1M	1687.43	1686.35	1688.52	YES	1739.87	1790.13	1842.57	1892.83	1637.17	1584.73	1534.47	1482.03
VN30F1Q	1668.43	1666	1670.87	NO	1734.87	1796.43	1862.87	1924.43	1606.87	1540.43	1478.87	1412.43
VN30F2M	1679.47	1681.7	1677.23	NO	1728.03	1781.07	1829.63	1882.67	1626.43	1577.87	1524.83	1476.27
VN30F2Q	1675.57	1675	1676.13	YES	1719.13	1761.57	1805.13	1847.57	1633.13	1589.57	1547.13	1503.57
BCM	69.47	69.75	69.18	NO	70.93	72.97	74.43	76.47	67.43	65.97	63.93	62.47
BID	39.05	39.2	38.9	NO	39.9	41.05	41.9	43.05	37.9	37.05	35.9	35.05
BVH	50.2	50.4	50	NO	50.6	51.4	51.8	52.6	49.4	49	48.2	47.8
ACB	23.75	23.9	23.6	NO	24.2	24.95	25.4	26.15	23	22.55	21.8	21.35
CTG	46.95	47.17	46.73	NO	48.3	50.1	51.45	53.25	45.15	43.8	42	40.65
FPT	106.5	106.85	106.15	NO	108	110.2	111.7	113.9	104.3	102.8	100.6	99.1
GAS	68.2	68.4	68	NO	69	70.2	71	72.2	67	66.2	65	64.2
GVR	29.9	29.88	29.92	YES	31	32.05	33.15	34.2	28.85	27.75	26.7	25.6
HDB	28	28.05	27.95	NO	29	30.1	31.1	32.2	26.9	25.9	24.8	23.8
HPG	26.3	26.25	26.35	NO	27.15	27.9	28.75	29.5	25.55	24.7	23.95	23.1
LPB	35.52	35.63	35.41	NO	36.33	37.37	38.18	39.22	34.48	33.67	32.63	31.82
MBB	29.02	28.67	29.36	NO	30.38	31.07	32.43	33.12	28.33	26.97	26.28	24.92
MSN	75.1	75.35	74.85	NO	76.7	78.8	80.4	82.5	73	71.4	69.3	67.7
MWG	68.27	67.75	68.78	NO	70.53	71.77	74.03	75.27	67.03	64.77	63.53	61.27
PLX	36.63	36.65	36.62	YES	37.07	37.53	37.97	38.43	36.17	35.73	35.27	34.83
SAB	47.7	47.8	47.6	NO	48	48.5	48.8	49.3	47.2	46.9	46.4	46.1
SSB	19.98	20.17	19.79	NO	20.47	21.33	21.82	22.68	19.12	18.63	17.77	17.28
SHB	18.52	18.6	18.43	NO	19.53	20.72	21.73	22.92	17.33	16.32	15.13	14.12
SSI	34.35	34.2	34.5	NO	36.2	37.75	39.6	41.15	32.8	30.95	29.4	27.55
TCB	36.87	36.8	36.93	NO	37.93	38.87	39.93	40.87	35.93	34.87	33.93	32.87
STB	51.62	51.58	51.66	YES	53.58	55.47	57.43	59.32	49.73	47.77	45.88	43.92
TPB	17.45	17.38	17.52	NO	18.05	18.5	19.1	19.55	17	16.4	15.95	15.35
VCB	62.13	62.45	61.82	NO	63.07	64.63	65.57	67.13	60.57	59.63	58.07	57.13
VHM	95.5	95.25	95.75	NO	99	102	105.5	108.5	92.5	89	86	82.5
VIB	19.13	19.05	19.22	NO	20.27	21.23	22.37	23.33	18.17	17.03	16.07	14.93
VJC	126.4	125.95	126.85	NO	132.8	138.3	144.7	150.2	120.9	114.5	109	102.6
VIC	117	116.75	117.25	NO	119.4	121.3	123.7	125.6	115.1	112.7	110.8	108.4
VPB	26.58	26.63	26.54	NO	27.57	28.63	29.62	30.68	25.52	24.53	23.47	22.48
VRE	30.32	30	30.63	NO	31.63	32.32	33.63	34.32	29.63	28.32	27.63	26.32
VNM	60.53	60.75	60.32	NO	61.07	62.03	62.57	63.53	59.57	59.03	58.07	57.53

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HPG	215,999,104	58,318,700	370	4.35
TPB	95,593,800	32,589,710	293	5.07
TCB	92,362,096	26,961,930	343	4.67
MBB	71,103,904	27,086,530	262.51	6.83
HAG	48,656,000	16,499,270	295	6.81
ACB	42,323,400	15,491,860	273	0.64
STB	34,970,000	14,175,350	246.7	3.4
GEX	31,409,900	15,281,120	206	4.42
BID	28,540,100	8,869,030	322	1.84
BSR	28,020,100	13,824,920	202.68	-0.49
HNG	26,339,600	7,608,350	346	8.33
CTG	24,076,700	11,484,580	210	1.86
KBC	23,305,300	8,496,880	274	2.85
VCB	18,590,000	6,731,070	276	0.65
YEG	16,961,400	6,783,370	250.04	2.02
BAF	16,173,100	5,002,440	323	3.86
EVG	16,099,100	3,647,460	441	6.92
HAX	15,925,300	4,781,750	333	-6.65
VRE	12,353,200	4,753,650	260	6.36
LPB	9,497,400	3,998,750	237.51	1.73
VIC	8,377,700	4,182,700	200	5.67
GMD	8,132,400	2,883,850	282	2.46
TTF	6,705,500	2,416,540	277	0
C4G	5,945,400	2,594,180	229	0
AAH	5,214,100	2,575,350	202.46	0
AGG	5,162,300	2,243,680	230	-1.25
HAR	4,296,500	1,576,660	273	4.26
G36	3,418,400	1,303,490	262	3.37
DTD	2,845,700	1,290,990	220	-1.95
TVN	2,386,900	1,063,790	224	1.16
CRE	1,730,000	669,300	258	0
MPC	1,532,800	451,920	339	-1.82
VNE	1,329,000	656,960	202	1.55
QTP	1,257,600	584,280	215	0.77
CTX	1,128,400	225,940	499	5
MML	1,041,000	511,610	203	1.76
PSD	1,021,400	438,800	233	-2.72
MIG	1,016,300	428,100	237	0.28
GKM	908,400	336,320	270	4.88
TVS	863,900	367,300	235	0

- Lưu ý: TPB, HPG, TCB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
4-Aug	TTF	Mua	≤ 3.5	10% -20%	Cổ phiếu hình thành sóng tăng giá mới - Cổ phiếu có tính đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 04/08, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.240 VND/USD, giảm trở lại 09 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 24.028 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.452 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.192 VND/USD, giảm tiếp 25 đồng so với phiên 01/08. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 30 đồng ở chiều mua vào trong khi tăng 30 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 26.410 VND/USD và 26.480 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 04/08, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,08 – 0,10 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 5,30%; 1W 5,35%; 2W 5,35% và 1M 5,30%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 2W và giữ nguyên ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 4,31%; 1W 4,37%; 2W 4,40%, 1M 4,43%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đi ngang ở các kỳ hạn 3Y, 5Y và 10Y trong khi tăng nhẹ ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên ở mức: 3Y 2,46%; 5Y 2,76%; 7Y 3,07%; 10Y 3,34%; 15Y 3,44%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 15.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày; 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày; 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày và 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 12.179,01 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, 4.525,36 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, 8.874,19 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 28 ngày, kỳ hạn 91 ngày không có khối lượng trúng thầu. Có 18.853,62 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua NHNN bơm ròng 6.724,95 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 215.830,05 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

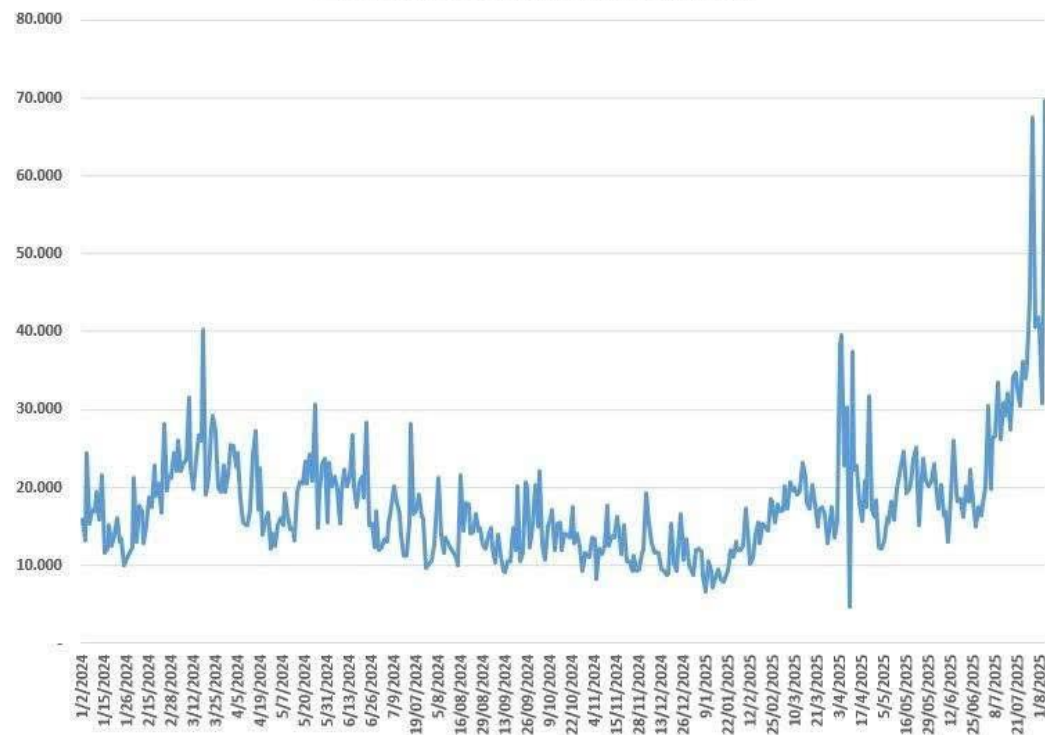
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



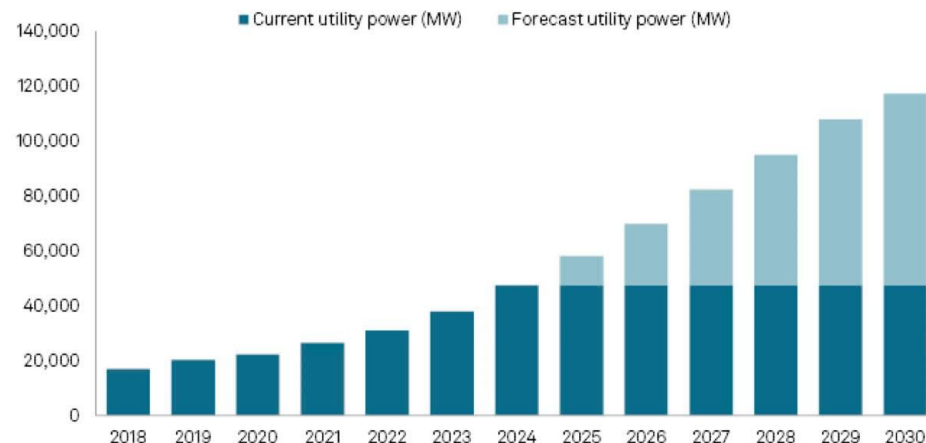
Giá trị giao dịch khớp lệnh trên HOSE thiết lập kỷ lục mới

Giá trị khớp lệnh trên HoSE (tỷ đồng)



Nhu cầu điện năng tại các trung tâm dữ liệu của Mỹ sẽ tăng gấp đôi vào năm 2028

US utility power demand from datacenters expected to more than double from current levels (MW)



Data compiled June 23, 2025.

Excludes enterprise-owned datacenters.

Utility power represents actual and forecast total electricity supplied to datacenters from the power grid, including IT equipment, cooling, lighting, offices and security systems as of the market monitor release date.

Source: S&P Global Market Intelligence 451 Research Datacenter Services & Infrastructure Market Monitor & Forecast: US focused released June 18, 2025.

© 2025 S&P Global.



AEO liệu có thiết lập mô hình đáy vòng ?



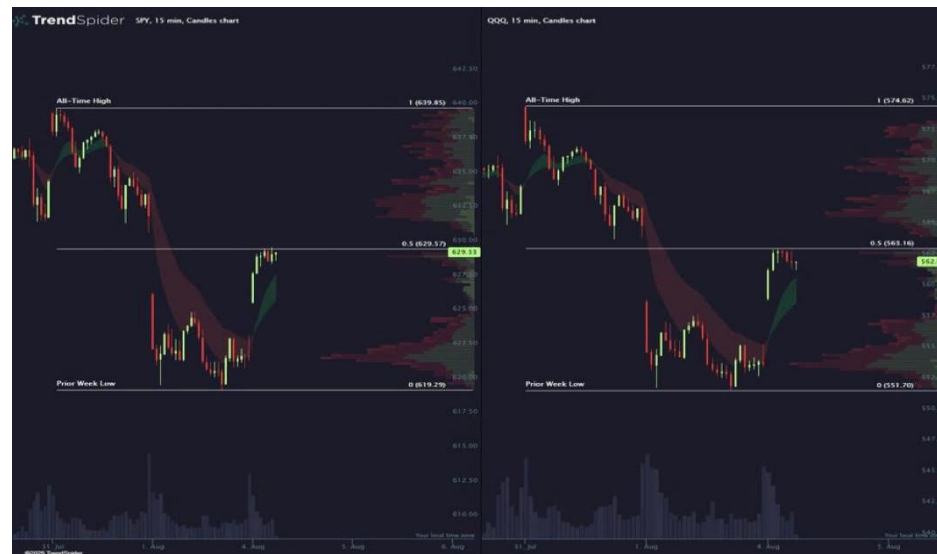
BRK.B liên tục giảm giá kể từ khi Warrnt Buffett tuyên bố nghỉ hưu



Wallmart có Break out kháng cự mô hình tam giác – Tín hiệu tích cực



Áp lực giảm giá vẫn đang diễn ra từ vùng cao của các chỉ số chính – Chu kỳ theo mùa



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tiếp tục đà giảm vào phiên tới nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

